

# HÌNH ẢNH NGƯỜI LÍNH MỸ GỐC DO THÁI TRONG PHIM TÀI LIỆU QUÂN SỰ “CAMP CONFIDENTIAL: AMERICA’S SECRET NAZIS”: PHÂN TÍCH THEO QUAN ĐIỂM CHỨC NĂNG HỆ THỐNG

Huỳnh Hồng Việt Anh, Nguyễn Thị Minh Tâm\*

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài ngày 06 tháng 9 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 9 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 10 năm 2023

**Tóm tắt:** Bài báo này mô tả một nghiên cứu ngôn ngữ học về hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái trong bộ phim tài liệu quân sự *Camp Confidential: America's Secret Nazis*. Khung Ngôn ngữ học chức năng hệ thống của Halliday được nhóm tác giả chọn để phân tích các phát ngôn của hai cựu binh Mỹ gốc Do Thái, Arno Mayer và Peter Weiss. Kết quả cho thấy quá trình Vật chất được sử dụng chủ yếu, kế tiếp là các quá trình Quan hệ, Phát ngôn và Tinh thần. Vì các tham thể gắn liền với từng loại quá trình nên Hành thể (Actor) và Đích thể (Goal) của quá trình Vật chất là hai tham thể được sử dụng chủ yếu. Với thành tố chu cảnh, nếu yếu tố Định vị (Location) xuất hiện với tần suất cao nhất thì yếu tố Điều kiện giả định (Contingency) lại có tần suất thấp nhất. Các thành tố trong hệ thống Chuyển tác đều góp phần kiến tạo nên hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái là những người Do Thái điển hình mang sự thù hận với Đức Quốc xã, là những người ki luật, luôn đặt nhiệm vụ lên đầu, và là những người giàu cảm xúc, biết kiểm soát chúng. Bài báo này cũng đã xác định được hai yếu tố có thể dùng để diễn giải cho điểm khác biệt trong ngôn ngữ được sử dụng bởi hai cựu binh: bản chất của vị trí công việc mà họ phải đảm nhận và nội dung mà họ đóng góp vào cốt truyện chung. Kết quả của nghiên cứu này đã góp phần kiến tạo hình ảnh người lính thân thuộc và gần gũi hơn so với các nghiên cứu trước đây. Nghiên cứu này được kỳ vọng góp phần cụ thể hóa ứng dụng của Ngôn ngữ học chức năng hệ thống trong các nghiên cứu ngôn ngữ, đặc biệt là các nghiên cứu về nghĩa biểu hiện cũng như về sự thể hiện hình ảnh của người lính qua phim tài liệu.

*Từ khóa:* Ngôn ngữ học chức năng hệ thống, nghĩa Biểu hiện, chuyển tác, Mỹ - Do Thái, người lính

## 1. Dẫn nhập

Hình ảnh người lính hay lực lượng vũ trang là chủ đề thu hút được sự chú ý của nhiều học giả nhờ tính thực tiễn và khả năng ứng dụng cao, đặc biệt là trong địa hạt quân sự và hoạt động quốc phòng. Các công trình được tiến hành trong những năm gần đây, như Cooper & Hurcombe (2009), Woodward & cộng sự (2009), McNab (2010), McGarry & Ferguson (2012), Buchalski (2013), Emanzadeh & Sabbar (2016), Cserkits (2021) đã cung cấp nhiều thông tin giá trị về hình ảnh người lính cũng như tương quan giữa việc xây dựng hình ảnh người lính với các hoạt động quân sự.

Nhìn chung, phần lớn kết quả của các công trình nói trên đều cho thấy xu hướng xây dựng hình ảnh tích cực về người lính. Nghiên cứu của Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski

\* Tác giả liên hệ

Email: [tamntm1982@vnu.edu.vn](mailto:tamntm1982@vnu.edu.vn)

(2013) đều đồng nhất về phát hiện rằng hình ảnh người lính được kiến tạo với ảnh hưởng từ yếu tố cốt lõi “*tổ quốc*”, và người lính thường được xây dựng là “bản sao mô phỏng bản sắc quốc gia, sự nam tính và chủ nghĩa anh hùng” (“the epitome of national values, masculinity and heroism”) (Cooper & Hurcombe, dẫn theo McGarry & Ferguson, 2012, tr. 124). Chân dung người lính được Emanzadeh & Sabbar (2016) miêu tả bằng một chuỗi các tính từ tích cực: “khôn ngoan, đầy cảm hứng, nhiệt huyết, tươi trẻ, trung thành, dũng cảm, thành thạo công tác chuyên môn, dũng mãnh, nhân ái và lịch thiệp” (tr. 22). Trong nghiên cứu của mình, Cserkits (2021) cho rằng người lính là “một hình ảnh đáng ngưỡng mộ, đáng tin cậy mà vẫn rất chân thật” (tr. 178). Theo Cserkits (2021), động cơ đằng sau việc xây dựng chân dung chính diện của người lính là để thu hút sự ủng hộ và giúp đỡ của xã hội cho lực lượng vũ trang. Cserkits (2021) cũng đã phát hiện ra quan hệ tương hỗ giữa Lầu Năm Góc và ngành công nghiệp sản xuất phim liên quan đến những hỗ trợ ngầm của phim ảnh cho công tác tuyển quân (Cserkits, 2021). Tuy nhiên, bên cạnh biểu hiện nam tính có tính “công thức” cho người lính, những biểu hiện đã được khẳng định trong các nghiên cứu như Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski (2013), một số nhà nghiên cứu cũng phát hiện đâu đó những bộc lộ tình cảm yếu đuối hay cảm xúc “mong manh” của người lính trong một số tình huống, trái ngược với những khuôn mẫu điển hình phổ biến xưa nay. Điển hình là các công trình của Woodward & cộng sự (2009) và McGarry & Ferguson (2012). Nghiên cứu của McGarry & Ferguson (2012) đã chỉ ra rằng người lính vương quốc Anh tham chiến tại Bắc Ai-len và I-rắc được khắc họa là “*nạn nhân*”. Kết quả này phần nào củng cố thêm phát hiện trước đó trong công trình của Woodward & cộng sự (2009). Ngoài ra, Woodward cùng cộng sự nhận thấy có sự phân cực trong hình ảnh người lính vô danh và hữu danh. Trong khi “người lính vô danh” thường được dùng để chỉ những người lính đang tham chiến nói chung (Woodward & cộng sự, 2009) thì “người lính hữu danh” lại thường xuất hiện để chỉ những người lính bị thương hoặc tử trận, kèm theo đó là những câu chuyện. Đáng chú ý, Woodward & cộng sự (2009) phát hiện hình ảnh người lính thương vong được xây dựng như những “anh hùng”. Đi kèm với phương thức xây dựng hình ảnh này, người lính trở nên yếu đuối và dễ bị hại. Phương thức này tạo ra sự thiếu nhất quán trong việc xây dựng hình ảnh người lính. Theo McNab (2010), hình ảnh “*nạn nhân*” mâu thuẫn với hình ảnh người lính nam tính được nhắc đến trong công trình của Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski (2013).

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu áp dụng khung lý thuyết Ngôn ngữ học chức năng hệ thống để phân tích hệ thống chuyển tác trong các bộ phim hoạt họa đã được tiến hành, gồm Nurhayati (2016), Sihura (2019), Akmalia (2020) và Choudhry & Chaudhary (2020). Khác với ba nghiên cứu còn lại sử dụng khung lý thuyết của Halliday, nghiên cứu của Sihura (2019) lại sử dụng khung lý thuyết đề xuất bởi Martin, Matthiessen & Painter (1997). Hầu hết các nghiên cứu trên tập trung xác định loại quá trình được sử dụng nhiều nhất và đều kết luận Vật chất là loại quá trình được sử dụng nhiều nhất. Ngoài ra, các nghiên cứu chức năng hệ thống với ngữ liệu phim tài liệu cũng được tiến hành. Trong nghiên cứu của mình, Evans (2020) phân tích sự thể hiện các chấn thương tâm lý của cá nhân và cộng đồng trong hai bộ phim tài liệu *The Keepers* (2017) và *Casting JonBenet* (2017). Evans (2020) nhận thấy hai bộ phim tài liệu này sử dụng “ngôn ngữ phân mảnh, trừu tượng và kích thích cảm giác” (“a language of fragmentation, abstraction and appeals to sensation”) để mô tả các sự kiện quá khứ gây sang chấn. Machin & Mayr (2013) áp dụng đồng thời phân tích diễn ngôn phê phán đa phương tiện và hệ thống chuyển tác để phân tích bộ phim tài liệu *Crimewatch*. Kết quả cho thấy tội phạm cũng như hành vi phạm tội trong bộ phim tài liệu này được miêu tả theo cách có thể gây ra sự ngờ vực và nỗi sợ hãi trong công chúng. Có cùng mối quan tâm đến dòng phim tài liệu về các tội ác từng diễn ra, Lèo Thu Trang (2022) đã thực hiện nghiên cứu “Sự thể hiện của

“B” trong phim tài liệu *Abducted in Plain Sight*”. Từ nghiên cứu của mình, Lèo Thu Trang (2022) phát hiện ra “B” được khắc họa là một doanh nhân bình dị được yêu mến, kẻ ái nhi, kẻ sẵn mồi và tên tội phạm qua các cú Vật chất, Tinh thần, Quan hệ và Phát ngôn.

Tóm lại, số lượng nghiên cứu về nghĩa Biểu hiện trong các bộ phim còn khiêm tốn và các yếu tố ngôn ngữ vẫn chưa được chú trọng trong quá trình phân tích. Do đó, vẫn còn khoảng trống trong việc nghiên cứu cách một người/vật/sự việc được mô tả, đặc biệt là nghiên cứu về hình ảnh người lính. Trong nghiên cứu này, khung lý thuyết Ngôn ngữ học chức năng hệ thống được áp dụng để đào sâu khía cạnh ngôn ngữ trong các phát ngôn của hai cựu binh Mỹ gốc Do Thái trong bộ phim *Camp Confidential: America's Secret Nazis* (2021). Thông qua phân tích nghĩa Biểu hiện, cụ thể là phân tích Hệ thống Chuyên tác, nhóm tác giả có thể hiểu rõ hình ảnh người lính được thể hiện như thế nào qua bộ phim này. Nghiên cứu này được thực hiện để trả lời hai câu hỏi sau:

- (1) Người lính Mỹ gốc Do Thái trong bộ phim tài liệu “Camp Confidential: America's Secret Nazis” được thể hiện như thế nào qua hệ thống chuyên tác?
- (2) Ngôn ngữ được sử dụng bởi hai cựu binh Arno Mayer và Peter Weiss có gì giống và khác nhau?

## 2. Ngôn ngữ học chức năng hệ thống

Ngôn ngữ học chức năng hệ thống (Systemic Functional Linguistics - SFL) là một đường hướng tiếp cận ngôn ngữ được phát triển và giới thiệu lần đầu bởi M.A.K. Halliday vào những năm 1960 (Hoàng Văn Vân, 2018). Trong khung lý thuyết của mình, Halliday đề cập ba loại siêu chức năng: (1) *siêu chức năng ý niệm (ideational)* - ngôn ngữ được sử dụng để giải thích trải nghiệm thế giới bên trong và bên ngoài của con người; (2) *siêu chức năng liên nhân (interpersonal)* - ngôn ngữ được sử dụng để tương tác, kết nối, kiến tạo mối quan hệ cá nhân và xã hội; (3) *siêu chức năng ngôn bản (textual)* - ngôn ngữ được sử dụng để xây dựng nên tính mạch lạc và gắn kết của văn bản.

Siêu chức năng ý niệm được thể hiện qua hai nét nghĩa: *lô-gíc* và *biểu hiện*. Nếu nghĩa lô-gíc được hình thành qua mối quan hệ bành trướng (expansion) hay phóng chiếu (projection) giữa các đơn vị ngữ pháp kết nối thành các tổ hợp đẳng lập hay chính phụ, nghĩa biểu hiện - tập trung mô tả trải nghiệm của con người về thế giới bên trong và bên ngoài - được hiện thực hóa thông qua các thành tố của hệ thống chuyên tác.

## 3. Hệ thống chuyên tác

Hệ thống chuyên tác gồm ba thành tố: *quá trình (process)*, *tham thể (participant)* và *chu cảnh (circumstance)*. Halliday & Matthiessen (2004, tr. 170) cho rằng, hệ thống chuyên tác thể hiện những hiện tượng, sự tình diễn ra trong thế giới qua 6 loại quá trình: Vật chất (Material), Tinh thần (Mental), Quan hệ (Relational), Hành vi (Behavioural), Tồn tại (Existential) và Phát ngôn (Verbal). Mỗi loại quá trình đại diện cho một miền trải nghiệm khác nhau (Halliday & Matthiessen, 2014).

### 3.1. Quá trình Vật chất (Material Process)

Quá trình Vật chất chủ yếu mô tả trải nghiệm và giải thích những sự thay đổi trong thế giới hiện hữu mà ta có thể quan sát hoặc xác định được. Hành thể (Actor) và Đích thể (Goal) là hai tham thể cốt lõi của loại quá trình này. Nếu Hành thể là đối tượng “phát sinh hành động” (Halliday & Matthiessen, 2014, tr. 224) thì Đích thể lại là đối tượng của hành động phát sinh (Halliday & Matthiessen, 2014, tr. 226).

### 3.2. Quá trình Tinh thần (*Mental Process*)

Trái với Vật chất, quá trình Tinh thần giải thích các diễn trình nhận thức, gồm các quá trình cảm giác, suy ngẫm, cảm nhận cảm xúc xảy ra bên trong tâm trí của con người. Khi phân loại quá trình Tinh thần, Halliday & Matthiessen (2014) đề xuất bốn tiểu loại: Tri giác (Perceptive), Tri nhận (Cognitive), Mong muốn (Desiderative) và Cảm xúc (Emotive). Hai tham thể của loại quá trình này là Cảm thể (Sensor) và Hiện tượng (Phenomenon). Trong khi Cảm thể là đối tượng cảm nhận, suy ngẫm và tiếp nhận thì Hiện tượng là đối tượng/vật được cảm nhận, suy ngẫm và tiếp nhận.

### 3.3. Quá trình Quan hệ (*Relational Process*)

Trong bản dịch của Hoàng Văn Vân cuốn “Dẫn luận Ngữ pháp chức năng của Halliday”, quá trình Quan hệ giải thích mối quan hệ giữa hai đối tượng độc lập với nhau (Halliday, 1994/2004, tr. 223). Mỗi quan hệ này được cụ thể hóa thành ba kiểu chính: (1) quan hệ sâu (intensive); (2) quan hệ chu cảnh (circumstantial); (3) quan hệ sở hữu (possessive). Mỗi kiểu quan hệ có thể xuất hiện dưới một trong hai phương thức định tính (attributive) hoặc đồng nhất (identifying). Mỗi phương thức có các tham thể riêng. Trong khi phương thức định tính có Đương thể (Carrier) và Thuộc tính (Attribute), phương thức đồng nhất lại có Biểu hiện (Token) và Giá trị (Value).

#### 3.3.1. Quá trình Hành vi (*Behavioural Process*)

Đây là quá trình giải thích các “hành vi tâm sinh lý” (Halliday & Matthiessen, 2004, tr. 248). Quá trình Hành vi nằm giữa quá trình Vật chất và Tinh thần. Ứng thể (Behaver) là tham thể bắt buộc xuất hiện trong loại quá trình này.

#### 3.3.2. Quá trình Phát ngôn (*Verbal Process*)

Quá trình Phát ngôn nằm giữa quá trình Tinh thần và Quan hệ, giải thích diễn trình nói năng (Thompson, 2014). Bốn tham thể được sử dụng trong quá trình này gồm: (1) Phát ngôn thể (Sayer) là đối tượng thực hiện chức năng trao đổi thông tin; (2) Ngôn thể (Verbiage) là phần thông tin mà Phát ngôn thể truyền tải; (3) Tiếp ngôn thể (Receiver) là đối tượng nhận được phần thông tin do Phát ngôn thể truyền tải; (4) Đích ngôn thể (Target) là đối tượng mà Phát ngôn thể hướng đến.

#### 3.3.3. Quá trình Tồn tại (*Existential Process*)

Quá trình Tồn tại là trung gian giữa quá trình Vật chất và Quan hệ, mô tả sự tồn tại hay hiện diện của một người/vật. Quá trình này được hiện thực hóa qua cấu trúc *There + to be* (Egins, 2004, tr. 238). Tham thể duy nhất xuất hiện trong quá trình này là Hiện hữu thể (Existent).

Thành tố cuối cùng của hệ thống chuyên tác là Chu cảnh (Circumstance), hỗ trợ hai thành phần Quá trình (Process) và Tham thể (Participant) để truyền tải nghĩa biểu hiện. Nếu Quá trình và Tham thể là thành tố cốt lõi, chu cảnh không nhất thiết phải xuất hiện trong câu. Có chín loại chu cảnh: (1) Phạm vi (Extent); (2) Định vị (Location); (3) Phong cách (Manner); (4) Nguyên nhân (Cause); (5) Điều kiện Giả định (Contingency); (6) Đồng hành (Accompaniment); (7) Vai trò (Role); (8) Vấn đề (Matter); (9) Lập trường (Angle). Các yếu tố chu cảnh thường cung cấp các thông tin liên quan, chẳng hạn như “sự việc diễn ra ở không gian/thời gian nào, với phong cách hay nguyên nhân nào” (Halliday & Matthiessen, 2014, tr. 311).

## 4. Phân tích dữ liệu

### 4.1. Thu thập dữ liệu

#### 4.1.1. Mô tả dữ liệu

Dữ liệu được chọn phân tích là bộ phim tài liệu hoạt họa *Camp Confidential: America's Secret Nazis*. Được đạo diễn bởi Daniel Sivan và Mor Loushy, bộ phim tài liệu dài 35 phút này kể lại câu chuyện một nhóm cựu binh Mỹ gốc Do Thái thực hiện nhiệm vụ tại một trại tù chiến tranh Phát xít bí mật có tên là “P.O. Box 1142” (1142). Thành lập và hoạt động bí mật, 1142 có chức năng thẩm vấn các tù binh Phát xít cấp cao và chăm sóc các nhà khoa học tên lửa của Đức. 1142 góp phần không nhỏ vào chiến thắng của Mỹ cũng như cuộc đua bay vào không gian giữa Mỹ và Nga. Ngày 02/11/2021, *Camp Confidential: America's Secret Nazis* được phát hành trên Netflix - một trong những nền tảng phát trực tuyến phổ biến nhất. Nghiên cứu này tập trung vào các phát ngôn của Arno Mayer và Peter Weiss, hai cựu binh Mỹ gốc Do Thái xuất hiện trong phần phỏng vấn của bộ phim tài liệu này.

#### 4.1.2. Thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này khá tương đồng với nghiên cứu của Lèo Thu Trang (2022) về khía cạnh loại dữ liệu được chọn phân tích, quá trình phân tích dữ liệu cũng như khung phân tích. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, quá trình thu thập và phân tích dữ liệu được điều chỉnh khác với Lèo Thu Trang (2022) do hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái chủ yếu được xây dựng qua phát ngôn của chính họ, khác với hình ảnh của “B” được xây dựng dựa trên lời nói của người khác. Để thu thập dữ liệu, nhóm tác giả sử dụng phần phụ đề trên nền tảng Netflix và chuyển chúng thành văn bản. Do nghiên cứu này chỉ tập trung vào lời nói của Arno và Peter, nhóm tác giả phân loại phần phụ đề thu thập được và phân tích kỹ hơn phần được chọn.

### 4.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng đồng thời phương pháp định tính và định lượng. Nếu phương pháp định lượng hỗ trợ nhóm tác giả xác định tỉ lệ xuất hiện của mỗi thành tố trong hệ thống chuyển tác thì phương pháp định tính lại cho phép xác định hình ảnh người Mỹ gốc Do Thái. Nhóm tác giả quyết định phân tích cả ba thành tố của hệ thống chuyển tác chứ không giới hạn chỉ ở thành tố quá trình và tham thể như Lèo Thu Trang (2022) và các nhà nghiên cứu khác đã thực hiện. Điều chỉnh này giúp nhóm tác giả của nghiên cứu này nhìn nhận hình ảnh người lính một cách toàn diện hơn.

### 4.3. Khung phân tích

Khung phân tích được nhóm tác giả chọn cho nghiên cứu này là khung của Halliday và Matthiessen (2014). Khung phân tích này được phát triển chi tiết từ khung gốc của năm 1985.

#### Bảng 1

*Khung phân tích (cập nhật bởi Halliday & Matthiessen, 2014)*

Loại Quá trình	Tham thể			Chu cảnh
	I	II	Khác	
Vật chất	Hành thể	Đích thể	Lợi thể	(1) Phạm vi
tạo vật	Trung gian		Kiến tạo thể	Không gian
biến đổi			Tiếp thể	Thời gian

			Cương vực	(2) Định vị
Hành vi	Ứng thể	-	Cương vực	Không gian Thời gian
Tinh thần tri nhận mong muốn tri giác cảm xúc	Cảm thể	Hiện tượng	-	(3) Phong cách (4) Nguyên nhân Nguyên nhân Mục đích (5) Điều kiện giả định
Phát ngôn	Phát ngôn thể	Ngôn thể	Tiếp ngôn thể Đích ngôn thể	(6) Đồng hành (7) Vai trò (8) Vấn đề (9) Lập trường
Quan hệ định tính đồng nhất sở hữu	Đương thể Biểu hiện Sở hữu thể	Thuộc tính Giá trị Bị sở hữu thể	-	
Tồn tại	-	Hiện hữu thể	-	

#### 4.4. Quy trình phân tích dữ liệu

Do nghiên cứu thực hiện với hệ thống chuyển tác, đơn vị phân tích là cú. Các cú được chọn phân tích là các phát ngôn của hai cựu binh Arno Mayer và Peter Weiss. Trước khi tiến hành phân tích, nhóm tác giả thực hiện mã hóa các cú được chọn. Chữ cái in hoa đứng đầu chuỗi mã hóa, gồm “A” và “P”, sẽ lần lượt đại diện cho người phát ngôn là Arno và Peter. Sau dãy số thứ tự cú, các kí tự in thường từ “a” đến “e” sẽ đại diện cho các cú bị bao (embedded clauses). Ví dụ, “P29d” là mã hóa cú bị bao thứ tư được tách từ cú số 29 của Peter. Ngoài ra, nhóm tác giả cũng quyết định khôi phục ba cú tình lược của Arno (“A50”, “A60” và “A84”). Các cú sau khi khôi phục được thêm “R” (recovered) vào phía đuôi của chuỗi mã hóa (“A50R”, “A60R” và “A84R”). Ba cú sau khi khôi phục được chọn để thực hiện phân tích.

Quy trình phân tích bao gồm bốn bước:

Trước tiên, các cú của Arno Mayer và Peter Weiss được phân tích theo ba thành tố của hệ thống chuyển tác. Để đảm bảo độ tin cậy của quy trình phân tích, nhóm tác giả thực hiện phân tích độc lập. Kết quả phân tích độc lập của các lần được so sánh và xác định những điểm chưa tương đồng. Những điểm khác biệt này sẽ được rà soát và điều chỉnh để đảm bảo chính xác và thống nhất kết quả cuối cùng. Ở bước này, các cú nằm trong các phát ngôn bằng tiếng Đức được loại bỏ.

Thứ hai, nhóm tác giả xác định tần suất xuất hiện mỗi loại thành tố của hệ thống chuyển tác.

Thứ ba, sau khi xác định xu hướng chung từ số liệu thống kê, nhóm tác giả xác định hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái qua ý nghĩa của số liệu thống kê khái quát cũng như những minh họa ngôn ngữ cụ thể.

Cuối cùng, nhóm tác giả so sánh, rút ra những điểm giống và khác nhau trong ngôn ngữ của Arno và Peter.

## 5. Kết quả và Thảo luận

### 5.1. Tỷ lệ của hai thành tố Quá trình và Tham thể

Kết quả phân tích 234 cú của Arno Mayer và Peter Weiss, hai cựu binh Mỹ gốc Do Thái, cho thấy cả sáu loại quá trình đều được sử dụng. Trong sáu loại quá trình, quá trình Vật chất xuất hiện với tần suất cao nhất, chiếm khoảng gần 40%. Theo sau lần lượt là các quá trình Quan hệ, Phát ngôn và Tinh thần với tỉ lệ 23,93%, 14,10%, và 13,68%. Kết quả này đã phần nào ủng hộ kết quả được Matthiessen khái quát hóa vào năm 1999. Trong nghiên cứu của mình, Matthiessen (1999) cho rằng, ba loại quá trình được sử dụng phổ biến nhất trong hệ thống chuyển tác của ngữ liệu tiếng Anh là Vật chất, Tinh thần và Quan hệ. Quá trình Hành vi và Tồn tại chiếm khoảng gần 5% mỗi loại. Số liệu được tóm tắt ở bảng dưới đây.

**Bảng 2**

*Sự phân bố các loại Quá trình*

Quá trình	Vật chất	Tinh thần	Quan hệ	Phát ngôn	Hành vi	Tồn tại	Tổng cộng
Số lần xuất hiện	91	32	56	33	11	11	234
Tỉ lệ %	38,89	13,68	23,93	14,10	4,70	4,70	100

**Bảng 3**

*Sự phân bố các loại Tham thể*

Quá trình	Tham thể	Số lần xuất hiện	Tỉ lệ %
Vật chất	Hành thể	65	16,17
	Đích thể	68	16,91
	Cương vực	12	2,99
	Lợi thể	03	0,75
Tinh thần	Cảm thể	30	7,46
	Hiện tượng	28	6,97
Quan hệ	Đương thể	30	7,46
	Thuộc tính	32	7,95
	Biểu hiện	24	5,97
	Giá trị	24	5,97
	Tạo thuộc tính thể	01	0,25
Phát ngôn	Phát ngôn thể	24	5,97

	Ngôn thể	28	6,97
	Tiếp ngôn thể	11	2,73
	Đích ngôn thể	02	0,50
<i>Hành vi</i>	Ứng thể	09	2,24
<i>Tồn tại</i>	Hiện hữu thể	11	2,74
<b>Tổng cộng</b>		<b>402</b>	<b>100</b>

Tổng cộng đã xác định được 402 tham thể qua quá trình phân tích dữ liệu. Do các tham thể gắn liền với loại quá trình nên tỉ lệ xuất hiện của tham thể có thể được phản ánh thông qua tần suất của quá trình. Tham thể phổ biến nhất là Hành thể (Actor) và Đích thể (Goal) của quá trình Vật chất (chiếm 16,17% và 16,91%). Theo sau và chiếm khoảng 7% tổng số lượng tham thể là Cảm thể (Sensor) và Hiện tượng (Phenomenon) của quá trình Tinh thần cũng như Đương thể (Carrier) và Thuộc tính (Attribute) của quá trình Quan hệ.

### 5.2. Tỉ lệ của thành tố Chu cảnh

Qua quá trình phân tích, nhóm tác giả đã xác định được tổng cộng 141 yếu tố chu cảnh trong các cú đơn lập của Arno và Peter. Cụ thể như sau:

**Bảng 4**

*Sự phân bố các yếu tố chu cảnh*

Yếu tố	Đặc trưng	Số lần xuất hiện		Tỉ lệ %	
<b>Phạm vi</b>	Không gian	0		0	
	Thời gian	01	5	0,71	3,55
	Tần suất	04		2,84	
<b>Định vị</b>	Không gian	24	51	17,02	36,17
	Thời gian	27		19,15	
<b>Phong cách</b>	Phương thức	02	35	1,42	24,82
	Chất lượng	06		4,25	
	So sánh	12		8,51	
	Mức độ	15		10,64	
<b>Nguyên nhân</b>	Nguyên nhân	08	31	5,68	21,98
	Mục đích	11		7,80	
	Đại diện	12		8,50	
<b>Điều kiện Giả</b>			01		0,71

định		
<b>Đồng hành</b>	09	6,38
<b>Vai trò</b>	03	2,13
<b>Vấn đề</b>	04	2,84
<b>Lập trường</b>	02	1,42
<b>Tổng cộng</b>	141	100

Quá trình phân tích cho thấy Định vị (Location) là yếu tố chu cảnh được sử dụng nhiều nhất, chiếm 36,17%. Hai đặc trưng của yếu tố Định vị, Không gian (Spatial) và Thời gian (Temporal) có tỉ lệ sử dụng khá tương đồng. Với tần suất xuất hiện 24,82%, Phong cách (Manner) là yếu tố chu cảnh được sử dụng nhiều thứ hai. Trong bốn đặc trưng của yếu tố Phong cách, Mức độ (Degree) và So sánh (Comparison) có tỉ lệ cao hơn hai đặc trưng còn lại - Phương thức (Means) và Chất lượng (Quality). Chiếm gần 22% tổng số yếu tố chu cảnh được xác định, Nguyên nhân (Cause) là yếu tố phổ biến thứ ba. Các yếu tố chu cảnh còn lại (Phạm vi - Extent, Điều kiện giả định - Contingency, Đồng hành - Accompaniment, Vai trò - Role, Vấn đề - Matter và Lập trường - Angle) có tỉ lệ từ 0,71% đến 6,38%.

### 5.3. Hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái

#### 5.3.1. Là những người Do Thái điển hình mang sự thù hận Đức Quốc xã

Lòng hận thù Đức Quốc xã là đặc trưng của người Do Thái, và điều này có thể dễ dàng nhận ra qua ngôn ngữ của những người lính Do Thái. Các cú Tồn tại, Vật chất và Phát ngôn được sử dụng để thể hiện lòng thù hận của họ. Những người lính Do Thái đã sử dụng quá trình Tồn tại cùng Hiện hữu thể (Existent) “hàng trăm người chúng tôi” (“hundreds of us”) để chỉ số người Do Thái gia nhập quân đội Mỹ. Những người lính này sau đó được yêu cầu tuyên thệ “chiến đấu vì Mỹ” (“fight for your new country, for America”), và hành động này được thể hiện thông qua một cú Phát ngôn. Ngoài ra, cú Vật chất A12b cũng góp phần thể hiện lòng hận thù của những người lính này qua động từ “đánh” (“beat”). Ở cú này, chu cảnh Định vị Không gian (Spatial Location) “out of the Germans” đã gián tiếp thông báo đối tượng chịu tác động của hành động, đó chính là người Đức.

Có thể thấy cả Arno và Peter đều sử dụng rất hiệu quả các cú Tinh thần nhằm thể hiện lòng thù hận bên trong mình. Với cú Tinh thần Cảm xúc (Emotive Mental) A30b của Arno, “người Đức” (“Germans”) có chức năng Hiện tượng (Phenomenon), là đối tượng chịu sự thù ghét của đại từ “tôi” (“I”), hay Arno. Mức độ của sự thù ghét được cụ thể hóa bằng chu cảnh Phong cách Mức độ (Degree Manner) “rất nhiều” (“so much”). Cú A34c của Arno cũng có cấu trúc tương tự, điểm khác nhau là cú này có chu cảnh Đồng hành (Accompaniment) kèm theo. Tiểu loại Mong muốn (Desiderative) của quá trình Tinh thần cũng tham gia khắc họa đặc trưng này của người lính Do Thái. Ở cả hai cú A89b và P20a, các đại từ “tôi” (“I”) và “chúng tôi” (“we”) thực hiện chức năng Cảm thể (Sensor) và đều chỉ người lính Do Thái. Trong khi đó, đại từ “họ” (“them”) lại đóng vai trò Hiện tượng (Phenomenon) và chỉ tù binh Đức Quốc xã.

Mặc dù chỉ được sử dụng một lần, quá trình Hành vi và Quan hệ vẫn thể hiện rõ ràng lòng thù hận của những người lính Do Thái. Ở cú Hành vi A34b, Ứng thể (Behaver) “tôi” (“I”), hay Arno, chi phối hành động “chiến đấu” (“fighting”). Khác với các tham thể bắt buộc chỉ người Đức nhắc đến ở trên, “người Đức” (“the Germans”) ở cú này đóng vai trò Cương vực

(Range), một tham thể không nhất thiết phải xuất hiện trong cú. Ngoài ra, Arno còn sử dụng một cú Quan hệ A87 để làm rõ mức độ của Đương thể (Carrier) trong cú này - “sự thù ghét” (“the hatred”) - qua Thuộc tính (Attribute) “rất lớn” (“so strong”). Điều này khác với các cú Tinh thần được nhắc đến ở trên khi mức độ của sự thù ghét thường được thể hiện rõ qua các yếu tố chu cảnh khác nhau. Với cú A87, yếu tố chu cảnh Định vị Không gian (Spatial Location) “trong tôi” (“within me”) lại được sử dụng để chỉ chủ thể của sự thù ghét.

Tóm lại, dù các loại quá trình đều được sử dụng nhưng quá trình Tinh thần có vai trò chủ chốt trong việc xây dựng hình ảnh người Do Thái điển hình mang trong mình sự thù hận với Đức Quốc xã.

### 5.3.2. Là những người kỷ luật, đặt nhiệm vụ lên hàng đầu

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại 1142, dù còn nhiều lạ lẫm và khó khăn, những người lính Mỹ gốc Do Thái đã luôn nhận thức rõ vị trí, vai trò, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Hình ảnh người lính kỷ luật được thể hiện cụ thể qua cặp cú Quan hệ và Vật chất. Ở cả hai cú P20c và P20d, tham thể “bạn” (“you”) lần lượt đảm nhận vị trí của Đương thể (Carrier) và Hành thể (Actor), chỉ người lính Do Thái nói chung. Thuộc tính (Attribute) “trong quân đội” (“in the Army”) cho thấy người lính nhận thức rõ vị trí của mình; đồng thời, đây cũng là tiền đề giải thích cho hành động của những người lính kỷ luật. Peter cũng sử dụng thêm một cú Vật chất để củng cố đặc điểm này của người lính. Với cú Vật chất P20d, Peter sử dụng động từ “tuân thủ” (“follow”), tác động lên Đích thể (Goal) “mệnh lệnh” (“orders”).

Bên cạnh tính kỷ luật, người lính Do Thái cũng nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hoàn thành nhiệm vụ được giao. Và để làm được điều này, đôi lúc những người lính phải kiểm soát cảm xúc tiêu cực bên trong mình. Với cú Tinh thần P21a của Peter, tham thể Hiện tượng (Phenomenon) “con giận” (“the rage”) được kìm nén bởi Cảm thể (Senser) “tôi” (“I”). Cũng thuộc cú P21a, Chu cảnh Nguyên nhân (Cause) “vì tôi sẽ không làm việc hiệu quả” (“because I wouldn’t have been very effective”) có vai trò giải thích lý do Peter buộc phải kìm nén cơn giận của mình. Điều này cho thấy Peter nhận thức rõ yếu tố hiệu quả rất quan trọng trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ được giao, và do đó, người lính Do Thái đã sử dụng mọi biện pháp để đảm bảo bản thân luôn có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, kể cả kìm nén cơn giận và đặt cảm xúc riêng qua một bên.

Kỷ luật và đặt nhiệm vụ lên hàng đầu là hai phẩm chất quan trọng nhất của những người lính Mỹ nói chung, và để khắc họa hai phẩm chất này của người lính Mỹ gốc Do Thái, quá trình Vật chất và Tinh thần đã được sử dụng.

### 5.3.3. Là những người giàu cảm xúc và biết kiểm soát chúng

Hình ảnh người lính giàu cảm xúc được thể hiện qua các cú Tinh thần. Có thể thấy Cảm thể (Senser) của các cú Tinh thần này phần lớn là đại từ “tôi” (“I”) do các cú này có chức năng giải thích cảm xúc bên trong người lính Do Thái. Ở cú A71, Arno sử dụng động từ “cảm thấy” (“feel”) và chu cảnh Phong cách (Manner) “như muốn nôn” (“like vomiting”) để thực hiện chức năng so sánh. Theo sau cú Tinh thần là cú Hành vi. Cú Hành vi A72 có chức năng giải thích rõ yếu tố chu cảnh Nguyên nhân (Cause) “vì một lý do đơn giản” (“for the very simple reason”) được sử dụng ở cú trước đó. Từ cặp cú Tinh thần - Hành vi này, ta có thể thấy Arno hoàn toàn không thoải mái khi phải tiếp xúc và cư xử chuẩn mực với các tù binh Đức.

Khi mô tả cảm xúc của bản thân tại thời điểm được các tù binh Đức mời rượu, Arno lại tiếp tục sử dụng một cặp cú Tinh thần - Hành vi khác. Với cú Tinh thần, đại từ “tôi” (“me”) đóng vai trò Cảm thể (Senser). Sau cú Tinh thần này, Arno sử dụng một cú Hành vi giải thích lý do việc uống rượu với kẻ thù của mình là không thể chấp nhận được. Trong cú Hành vi này,

chu cảnh Đồng hành (Accompaniment) “với chúng” (“with them”) đã cung cấp thông tin đối tượng liên quan đến hành động của Arno, và đó là người Đức. Từ đó, có thể thấy người Do Thái không tha thứ cho hành vi độc ác của tù binh Phát xít Đức.

Nếu Peter nỗ lực kiểm soát cơn tức giận của mình thì Arno lại không có bất cứ dấu hiệu nào “kìm nén cơn giận”. Cú Tinh thần Mong muốn (Desiderative Mental) đã khắc họa chân dung một Arno không thể chế ngự sự thù ghét của mình. Thậm chí, Arno còn thoải mái bày tỏ mong muốn thấy binh lính Đức chết. Suy nghĩ này được bộc lộ qua cú Tinh thần với Hiện tượng (Phenomenon) “chúng” (“them”) chỉ người Đức. Ở cả hai cú Tinh thần A88 và A89b, Cảm thể “tôi” (“I”) dùng để chỉ Arno.

Đôi lúc, Peter phải trải qua cảm giác nghi ngờ, và điều này cũng được thể hiện qua cú Tinh thần Tri giác (Cognitive Mental). Ở cú P23b, Hiện tượng (Phenomenon) “bản thân tôi” (“myself”) chịu ảnh hưởng của động từ “nhận thấy” (“found”). Với cú Tinh thần Tri nhận P24a, cảm giác băn khoăn của Peter được thể hiện rõ ràng qua động từ “băn khoăn” (“wonder”) và Cảm thể (Senser) “tôi” (“I”). Những băn khoăn này khiến người lính Do Thái nghi ngờ động cơ chiến đấu ban đầu của mình.

Nhìn chung, Arno và Peter sử dụng chủ yếu các cú Tinh thần và Hành vi để khắc họa nên chân dung người lính giàu cảm xúc, biết tiết chế chúng. Nếu các cú Tinh thần giải thích những cảm xúc bên trong người lính thì các cú Hành vi lại đóng vai trò giải giải thích hoặc cung cấp các thông tin liên quan.

#### 5.3.4. So sánh hình ảnh người lính trong nghiên cứu này với các công trình trước

Tổng thể, hình ảnh người lính trong nghiên cứu này củng cố kết quả của các nghiên cứu trước được thực hiện bởi Cooper & Hurcombe (2009), Buchalski (2013), Emanzadeh & Sabbar (2016) và Cserkits (2021). Cụ thể, chân dung chính diện của người lính trong các nghiên cứu trước đây được củng cố bằng hình ảnh người lính kỷ luật, luôn đặt nhiệm vụ lên hàng đầu trong nghiên cứu này. Đây là đặc điểm cốt yếu của người lính Mỹ, những người được mô tả là “cánh tay chính trực” của chính phủ Mỹ (Buchalski, 2013). Tương tự Buchalski (2013), nhóm tác giả cũng nhận thấy xu hướng kiến tạo hình ảnh người lính là những người đấu tranh vì công lý, tự do khỏi áp bức, có đạo đức cũng như sẵn sàng hi sinh cho những điều tốt đẹp. Trong nghiên cứu này, người lính Mỹ gốc Do Thái được khắc họa là lực lượng góp phần không nhỏ vào chiến thắng của Mỹ trong Chiến tranh Thế giới thứ II và Chiến tranh Lạnh khi thu thập nhiều thông tin tình báo có giá trị từ các tù binh và nhà khoa học Đức Quốc xã.<sup>1</sup>

Tuy nhiên, có một điểm không hoàn toàn tương đồng trong hình ảnh người lính của nghiên cứu này với các nghiên cứu được thực hiện bởi Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski (2013). Trong công trình của mình, Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski (2013) nhận thấy bản sắc quốc gia có vai trò chủ chốt, tác động trực tiếp vào quá trình kiến tạo hình ảnh người lính. Người lính Mỹ gốc Do Thái trong nghiên cứu này đã phục vụ và chiến đấu vì lợi ích của Mỹ, “quốc gia” đã cứu mạng họ. Điều này phần nào ủng hộ kết quả của Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski (2013). Tuy nhiên, khi đào sâu vào động cơ chiến đấu của người lính Mỹ - Do Thái, nhóm tác giả nhận thấy sự thù hận sâu đậm Đức Quốc xã cũng như Chủ nghĩa Phát xít mới là động lực chính. Trong nghiên cứu này, người lính Mỹ gốc Do Thái được khắc họa rõ nét là những người Do Thái điển hình mang trong mình sự thù ghét Đức Quốc xã; họ chiến đấu để trả thù sự tàn ác của Đức Quốc xã đối với cộng đồng người Do Thái. Do đó,

<sup>1</sup> Dẫn theo *POWs and Intel at Fort Hunt in World War II (U.S. National Park Service)* (Tù binh chiến tranh và Hoạt động Tình báo ở Fort Hunt trong Chiến tranh Thế giới thứ II (Cục Công viên Quốc gia Mỹ))

kết luận người lính Mỹ gốc Do Thái chiến đấu vì “tổ quốc”, hay vì Mỹ không hoàn toàn chính xác. Động lực thúc người Do Thái chiến đấu dưới danh xưng “người lính Mỹ” có liên quan đến **nguồn gốc Do Thái** của họ. Đây chính là điểm khác nhau đầu tiên khi so sánh các yếu tố tham gia kiến tạo chân dung người lính ở nghiên cứu này với các nghiên cứu do Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski (2013) thực hiện.

Nam tính bá quyền cũng là một yếu tố khác góp phần khắc họa chân dung người lính (Cooper & Hurcombe, 2009; Buchalski, 2013). Trong nghiên cứu của mình, Buchalski (2013) cho rằng, nam tính là nền tảng của quân đội Mỹ, và việc thể hiện yếu tố này rất quan trọng với các phim về đề tài chiến tranh. Tuy nhiên, đặc điểm này lại chưa được thể hiện rõ ràng qua hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái. Một cách gián tiếp, người xem *Camp Confidential: America's Secret Nazis* chỉ có thể cảm nhận được vóc dáng nhỏ bé của người lính Do Thái qua ngôn ngữ của Arno Mayer khi mô tả hình dáng của tù nhân Đức Quốc xã, hay qua đoạn phục dựng trong bộ phim tài liệu. Trong cảnh phục dựng thời điểm Arno Mayer đưa các tù binh Đức Quốc xã đi mua sắm tại Lansburgh Brothers, Arno trở nên nhỏ bé, nép mình sát bên Werner von Braun, người được Arno mô tả là “người Phổ điển hình, cao, tóc màu vàng, mắt xanh...”.

Ở các nghiên cứu trước của Woodward & cộng sự (2009) và McGarry & Ferguson (2012), người lính được mô tả là *nạn nhân* của chiến tranh. Nếu các cuộc giao tranh ở Bắc Ailen, I-rắc và Áp-ga-ni-xtan khiến người lính vương quốc Anh trong các nghiên cứu này thương vong thì Chiến tranh Thế giới thứ II lại khiến người lính Mỹ gốc Do Thái trong nghiên cứu này phải chịu một loại tổn thương khác: *tổn thương tâm lý*. Các tổn thương này, gồm: các cảm xúc tiêu cực, nghi ngờ bản thân và các xung đột bên trong, đã bào mòn và khiến người lính kiệt quệ về tinh thần. Ở nghiên cứu này, nhóm tác giả phát hiện người lính Mỹ gốc Do Thái được khắc họa là những người giàu cảm xúc và có khả năng tiết chế những cảm xúc của mình ở một mức độ nào đó, và điều này đã mở ra một góc nhìn khác về người lính. Người lính không hẳn lúc nào cũng là những người anh hùng nam tính (Cooper & Hurcombe, 2009; Buchalski, 2013); họ cũng là những con người bình thường có những cảm xúc, suy tư hay lo lắng như bao người khác. Điều này đã ủng hộ đặc điểm chân thật trong chân dung người lính được tìm ra bởi Cserkits (2021).

Tóm lại, khi tiến hành so sánh kết quả của nghiên cứu này với các nghiên cứu trước, nhóm tác giả đã xác định được những điểm giống và khác nhau giúp củng cố cũng như tương tác, soi chiếu lại kết quả các công trình của Cooper & Hurcombe (2009), Woodward & cộng sự (2009), McGarry & Ferguson (2012), Buchalski (2013), Emanzadeh & Sabbar (2016), Cserkits (2021). *Thứ nhất*, kết quả trong các nghiên cứu của Cooper & Hurcombe (2009), Buchalski (2013), Emanzadeh & Sabbar (2016) và Cserkits (2021) được củng cố, đồng thời, hai đặc điểm tích cực khác của người lính được xác định, gồm kỷ luật và luôn đặt nhiệm vụ được giao lên đầu. *Thứ hai*, kết quả của nghiên cứu này đã soi chiếu lại lý do người lính chiến đấu cũng như yếu tố “nam tính” trong hình ảnh người lính do Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski (2013) tìm ra. *Thứ ba*, hình ảnh người lính trong nghiên cứu này không chỉ cho thấy họ đã và đang phải chịu đựng những tổn thương tinh thần mà còn ủng hộ đặc điểm “chân thật” do Cserkit (2021) tìm ra. Kết quả của nghiên cứu này đã góp phần khắc họa hình ảnh người lính gần gũi hơn. Họ cũng như bao người khác, không phải lúc nào cũng khoác lên mình tấm áo của chủ nghĩa anh hùng và sự nam tính.

#### **5.4. So sánh ngôn ngữ của Arno Mayer and Peter Weiss**

Cả Arno Mayer và Peter Weiss đều sử dụng đồng thời các cú đơn và phức để tái hiện lại hành trình của mình từ những người di cư Do Thái đến những người lính Mỹ chiến đấu chống Phát xít Đức. Câu chuyện của họ bắt đầu từ hồi tưởng việc di tản đến Mỹ, nộp đơn xin

nhập tịch để gia nhập quân đội Mỹ. Ngôn ngữ sử dụng trong phần đầu của bộ phim tài liệu chủ yếu kể lại câu chuyện, giúp người xem hiểu rõ những gì đã xảy ra. Do đó, quá trình Vật chất, Phát ngôn và Quan hệ được sử dụng chủ yếu. Ở phần tiếp theo, Arno và Peter dẫn người xem đến giai đoạn tại ngũ, làm việc tại 1142 và phục vụ cho quân đội Mỹ. Từ những gì được kể, ta có thể hiểu những sự kiện mà các cựu binh Mỹ gốc Do Thái này đã trải qua cũng như thế giới nội tâm của họ. Ngôn ngữ sử dụng ở phần này không chỉ thực hiện chức năng kể chuyện mà còn tái hiện lại những suy nghĩ cũng như cảm xúc của người lính. Cả Arno và Peter đều dùng rất nhiều cú Tinh thần và Hành vi nhằm mô tả những suy tư và lo lắng cá nhân của mình.

Ngoài ra, bản thân *Camp Confidential: America's Secret Nazis* là một bộ phim tài liệu cũng tác động đến sự lựa chọn loại quá trình của Arno và Peter. Như đã đề cập ở phần 5.1, quá trình Vật chất và Phát ngôn là hai trong ba loại quá trình được sử dụng nhiều nhất bởi hai cựu binh. Tần suất của hai loại quá trình này trong các cú của Arno và Peter lần lượt là 51,14% và 58,62%. Tỷ lệ này có thể được lý giải do bản chất của thể loại phim tài liệu. Cụ thể, “những người có thật” xuất hiện trong phim tài liệu kể các câu chuyện để “truyền tải một thông điệp có ý nghĩa, hay quan điểm về cuộc sống, bối cảnh cũng như các sự kiện được thuật lại” (Nichols, 2010, tr. 14). Để thuật lại câu chuyện của mình, Arno và Peter đã sử dụng quá trình Vật chất để tái hiện lại những gì đã xảy ra cũng như quá trình Phát ngôn nhằm nhắc lại những gì được nói hoặc kể bởi những người khác. Nhờ đó, mục tiêu phổ biến thông tin của dòng phim tài liệu đã đạt được trọn vẹn.

Nhắc đến thành tố thứ hai của hệ thống chuyển tác - Tham thể, nhóm tác giả nhận thấy một số thông tin khá thú vị. Đầu tiên là các tham thể dùng để chỉ người lính Mỹ gốc Do Thái và các tù binh Phát xít. Với những người lính Do Thái, họ thường xuất hiện dưới các tham thể *Hành thể (Actor)*, *Cảm thể (Senser)*, *Phát ngôn thể (Sayer)* và *Ứng thể (Behaver)*. Điểm chung của các tham thể này là vai trò kiểm soát hành động diễn ra. Ngược lại, các tham thể chịu tác động, gồm *Hiện tượng (Phenomenon)* và *Lợi thể (Beneficiary)*, lại được sử dụng để chỉ các sĩ quan và các nhà khoa học Đức Quốc xã. Điều này cho thấy các tù binh người Đức là đối tượng chính của các hành động do tham thể chỉ người lính Do Thái khởi phát. Ngoài ra, sự biến chuyển trong quan hệ giữa người lính Mỹ - Do Thái và các tù binh Phát xít có thể được thấy rõ qua cách sử dụng tham thể trong các cú của Arno. Ở phần đầu của bộ phim, Arno lúc này là sĩ quan thẩm vấn, đã sử dụng các tham thể độc lập để chỉ người Do Thái và người Đức.

Cú A34b		
I	would be fighting	the Germans.
Tôi	sẽ chống lại	người Đức
Tham thể: Ứng thể	Quá trình: Hành vi	Tham thể: Cương vực

Khi Arno giữ vị trí sĩ quan tinh thần, đã có sự thay đổi trong việc sử dụng tham thể. Từ thể phải thiết lập một lần ranh rõ ràng trong mối quan hệ giữa mình với các tù binh, Arno đã bắt đầu sử dụng các tham thể để đồng thời nhắc đến cả hai. Nguyên nhân của sự thay đổi này có thể do yêu cầu của vị trí sĩ quan tinh thần. Là một sĩ quan tinh thần, người lính Do Thái phải làm cho các tù binh Đức Quốc xã được thoải mái, sẵn sàng hợp tác để cung cấp thông tin tình báo có lợi cho Mỹ. Yêu cầu này buộc Arno phải có những tương tác thân thiện hơn với các tù binh của mình, như dẫn họ đi cửa hàng mua sắm hay đến rạp chiếu phim. Những trải nghiệm này khác hoàn toàn với những gì xảy ra trong phòng thẩm vấn, nơi những buổi thẩm vấn diễn ra có kịch bản và các đại từ khác nhau được sử dụng để chỉ thẩm vấn viên và người bị thẩm vấn. Trong các cú của Arno mô tả thời điểm dẫn các tù binh Đức mua sắm tại cửa hàng Lansburgh Brothers, hai đại từ có nghĩa “chúng tôi” (“we” và “us”) được sử dụng làm tham thể

tất cả sáu lần để chỉ đồng thời người Do Thái và người Đức. Các tham thể này có vai trò là Hành thể (Actor), Đích thể (Goal) và Đương thể (Carrier) ở các cú A46b, A49, A50R, A62, A64b và A64c.

Cú A46b		
... and we	were driven	to Lansburgh Brothers.
... và chúng tôi	được chở	đến Lansburgh Brothers.
Tham thể: Đích thể	Quá trình: Vật chất	Chu cảnh: Định vị (Không gian)

Cú A64b		
The military police	arrested	us.
Quân cảnh	đã bắt	chúng tôi
Tham thể: Hành thể	Quá trình: Vật chất	Tham thể: Đích thể

Trái lại, sự biến chuyển trong cách sử dụng tham thể lại không được thể hiện trong các cú của Peter, phần vì vị trí Peter đảm nhiệm là phiên dịch viên, không phải là sĩ quan tinh thần.

Một điểm thú vị khác là việc dùng ngôn từ cấm kỵ trong các cú của Arno. Khi nhắc đến Phát xít Đức, Arno đã sử dụng ngôn từ cấm kỵ như một phương thức để bày tỏ thái độ với các tù binh Đức. Ngược lại, Peter hoàn toàn không sử dụng. Các cú có chứa các từ cấm kỵ là A6, A12b, A79b, A86 và A89a.

Với yếu tố chu cảnh, Arno có xu hướng sử dụng nhiều hơn Peter, đặc biệt là yếu tố Định vị Không gian (Spatial Location) và Thời gian (Temporal Location). Hai yếu tố chu cảnh này cung cấp những thông tin bổ sung về địa điểm cũng như thời điểm diễn ra sự kiện, hỗ trợ Arno tái hiện câu chuyện của mình đầy đủ. Điều này cho thấy ngôn ngữ của Arno có tính diễn giải cao và nhiều thông tin hơn so với ngôn ngữ của Peter. Ngược lại, Peter lại có xu hướng sử dụng chu cảnh Phương thức So sánh (Comparison Manner) để cụ thể hóa các thông tin được đưa ra. Các yếu tố chu cảnh này có thể được nhận ra qua các cụm từ có chứa “giống” (“like”), “như” (“as”), “như thể” (“as if”). Nhờ vậy, Peter có thể truyền tải cách bản thân nhìn nhận mọi thứ đến với khán giả, giúp họ hiểu quan điểm cũng như cảm xúc của Peter.

Khi phân các cú của Arno và Peter thành các nhóm nội dung khác nhau, nhóm tác giả nhận thấy có sự khác biệt trong nội dung mà mỗi cựu binh muốn truyền tải. Trong khi Arno tập trung kể lại những sự việc đã diễn ra ở thế giới bên ngoài thì Peter lại tập trung miêu tả thế giới nội tâm đầy suy tư, nhiều cảm xúc của mình.

Tóm lại, hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái được xây dựng thông qua phát ngôn của Arno và Peter, không phải qua phát ngôn của những người xung quanh. Cả hai đều sử dụng nhiều loại quá trình (Vật chất, Tinh thần, Quan hệ và Hành vi) để thuật lại câu chuyện của mình và khắc họa hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái một cách toàn diện. Có hai yếu tố có thể dùng để diễn giải cho điểm khác biệt trong ngôn ngữ của hai cựu binh: *bản chất vị trí công việc mà họ phải đảm nhận* (phiên dịch viên, sĩ quan tinh báo và sĩ quan tinh thần) và *nội dung mỗi người đóng góp vào cốt truyện chung*. Mức độ quan trọng trong đóng góp của Arno và Peter đều tương đương nhau và ngôn ngữ của hai cựu binh đã bổ sung, tương hỗ lẫn nhau trong quá trình khắc họa nên hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái. Cuối cùng, tái hiện một câu chuyện từ hai góc nhìn khác nhau cho phép *Camp Confidential: America's Secret Nazis* truyền tải một câu chuyện cuốn hút, giúp người xem có góc nhìn đa diện, nhiều thông tin hữu ích về những gì đã xảy ra

cả ở thế giới bên ngoài và thế giới bên trong người lính.

### 5.5. Thảo luận

Khi đối chiếu kết quả với các công trình cùng hướng nghiên cứu được thực hiện trước đây, nhóm tác giả đã xác định được một số đặc điểm ngôn ngữ khá thú vị.

Trước hết, quá trình Vật chất được sử dụng phổ biến nhất. Kết quả này tương đồng với kết quả ở những nghiên cứu trước do Nurhayati (2016), Suhura (2019), Akmalia (2020), Choudhry & Chaudhary (2020), và Lèo Thu Trang (2022) tiến hành.

Khi đối chiếu kết quả với công trình của Lèo Thu Trang (2022), nhóm tác giả phát hiện một số khác biệt trong mục đích sử dụng mỗi loại quá trình. Thứ nhất, do “hình ảnh của B được khắc họa thông qua mối quan hệ của B với những người xung quanh cũng như nạn nhân của B” (Lèo, 2022, tr. 34) nên con người của B được thể hiện bằng các cú Quan hệ; trong khi đó, hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái lại được phác họa chủ yếu qua những suy nghĩ và quá trình tự nhận thức của họ. Đây là lý do vì sao người lính Mỹ - Do Thái được thể hiện chủ yếu qua quá trình Tinh thần. Thứ hai, nếu cú Vật chất được sử dụng nhằm mô tả hành vi phạm tội của B (Lèo Thu Trang, 2022) thì loại quá trình này lại có chức năng mô tả *hành động* của người lính khi thực hiện nhiệm vụ. Thứ ba, sự khác biệt trong sử dụng quá trình Quan hệ có thể được thấy rõ qua đối tượng được mô tả. Qua các cú Quan hệ, B được mô tả là “người doanh nhân bình dị được yêu mến”, “kẻ ái nhi”, “kẻ săn mồi” và “tên tội phạm”. Đối với nghiên cứu này, nhóm tác giả nhận thấy quá trình Quan hệ chủ yếu được dùng để mô tả các tù binh Đức Quốc xã cũng như 1142. Thứ tư, trong khi quá trình Tinh thần tham gia kiến tạo B là “một cá nhân có xu hướng ái nhi” (Lèo Thu Trang, 2022, tr. 35) thì ở nghiên cứu này, loại quá trình này lại tham gia kiến tạo hình ảnh người lính là “những người giàu cảm xúc và có khả năng chế ngự chúng”.

#### 5.5.1. Mức độ đáp ứng về mặt ngôn ngữ của *Camp Confidential: America's Secret Nazis* đối với chức năng thể loại của một bộ phim tài liệu điển hình

*Camp Confidential: America's Secret Nazis* đã thể hiện và đáp ứng được chức năng thể loại của một bộ phim tài liệu điển hình: *có sự xuất hiện của những người có thật kể về những sự kiện trong quá khứ hay hiện tại với một thái độ thành thật*. Thứ nhất, bộ phim tài liệu này chứa các đoạn phỏng vấn hai cựu binh Mỹ gốc Do Thái - Arno Mayer và Peter Weiss, và bản thân họ tự xuất hiện, không phải diễn xuất, để kể câu chuyện của mình. Thứ hai, trong tổng số 234 cú, số lượng cú của Arno là 176 và Peter chỉ có 58, tương đương khoảng một phần ba khi so sánh với Arno. Tỷ lệ này cho thấy các nhận định về kết quả phân tích được dựa nhiều trên ngôn ngữ của Arno hơn Peter. Tuy nhiên, cả hai cựu binh đều trực tiếp trải qua các sự kiện lịch sử được nhắc đến trong bộ phim; do đó, đóng góp ngôn ngữ của cả hai trong việc kiến tạo hình ảnh người lính đều có tính chân thực cao. Điều này khác với nghiên cứu của Lèo Thu Trang (2022) khi chỉ có một trong số các nhân vật được công nhận là “người kể chuyện đáng tin cậy” và việc đưa ra nhận định từ phân tích đặt nặng hơn vào ngôn ngữ của nhân vật này. Thứ ba, Arno và Peter đều sử dụng quá trình Vật chất và Phát ngôn để phát triển mạch truyện. Do đó, có thể nói *Camp Confidential: America's Secret Nazis* tái hiện lại tất cả các sự kiện đã xảy ra và các phát ngôn được nói ra.

Dù vậy, điều làm bộ phim tài liệu này nổi bật lại chính là cách truyền tải câu chuyện. Khác với các bộ phim tài liệu thông thường với một người dẫn truyện, xen kẽ các sự kiện lịch sử với cảnh tái hiện cùng các buổi phỏng vấn theo trình tự thời gian, *Camp Confidential: America's Secret Nazis* đã áp dụng nghệ thuật kể chuyện. Bộ phim này đã sử dụng các công cụ khác nhau (cảnh tái hiện theo lối hoạt họa, thước phim lịch sử, băng ghi âm, phỏng vấn và hiệu

ứng âm thanh) nhằm truyền tải câu chuyện một cách hấp dẫn đến người xem. Thêm vào đó, việc để những cá nhân đã trải qua các sự kiện lịch sử chia sẻ lại chúng là một cách tuyệt vời củng cố cốt truyện, nâng trải nghiệm và cảm xúc của người xem lên một tầm cao mới.

### 5.5.2. So sánh kết quả của nghiên cứu này với lịch sử nghiên cứu hình ảnh người lính

Kết quả của nghiên cứu này đã củng cố chân dung chính diện của người lính ở các công trình của Cooper 7 Hurcombe (2009), Buchalski (2013), Emanzadeh & Sabbar (2016) và Cserkits (2021). Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã phát hiện thêm hai đặc điểm tích cực của người lính: *tính kỷ luật* và *tinh thần luôn đặt nhiệm vụ lên đầu*.

Nếu Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski (2013) phát hiện động lực thúc đẩy người lính ra trận là “tổ quốc”, hay quê hương của mình thì ở nghiên cứu này, nhóm tác giả thấy rằng động lực còn có thể đến từ những yếu tố khác. Người lính có thể chiến đấu không chỉ vì đất nước nơi họ sinh ra hay mang quốc tịch mà còn vì yếu tố sắc tộc và nguồn gốc tổ tiên của họ nữa. Với trường hợp của người lính Mỹ gốc Do Thái, nguồn gốc Do Thái có thể được xem là một phần động lực thúc đẩy họ chiến đấu. *Nhóm tác giả cũng nhận thấy hình ảnh người lính mang trong mình sự hận thù với Đức Quốc xã nên được xem là một đặc trưng riêng của người lính Mỹ gốc Do Thái, và ta không nên nhìn nhận nó như một đặc điểm của những người lính nói chung.*

Ngoài yếu tố “tổ quốc” đề cập ở trên, cả Cooper & Hurcombe (2009) và Buchalski (2013) còn đề cập đến một yếu tố khác kiến tạo nên hình ảnh người lính: *Nam tính bá quyền*. Tuy nhiên, yếu tố này lại không được thể hiện rõ ràng qua hình ảnh người lính trong bộ phim tài liệu *Camp Confidential: America's Secret Nazis*. Điều này có thể được lý giải là do bộ phim này tập trung khắc họa thế giới nội tâm của những người lính Mỹ gốc Do Thái. Chính vì vậy, hình ảnh người lính giàu cảm xúc, có khả năng kiểm soát chúng được khắc họa. *Hình ảnh người lính giàu cảm xúc cũng là điểm mới chưa được phát hiện ở các nghiên cứu trước.*

Hơn nữa, nhóm tác giả cũng nhận thấy hình ảnh người lính Mỹ gốc Do Thái trong nghiên cứu này được xây dựng theo hướng ít lý tưởng hóa hơn các nghiên cứu của Cooper & Hurcombe (2009), Buchalski (2013) và Cserkits (2021). Trong công trình của Buchalski (2013), người lính Mỹ được nhìn nhận là “cánh tay chính trực”, chiến đấu vì công lý và tự do, “sẵn sàng hi sinh thân mình vì những điều tốt đẹp” (tr. 108). Lý giải cho nhận định này có thể được tìm thấy trong nghiên cứu của Cserkits (2021), đằng sau chân dung chính diện của người lính là mong muốn có được sự ủng hộ và giúp đỡ người lính của chính phủ Mỹ. Điều này có thể gia tăng vị thế của lực lượng vũ trang cũng như hỗ trợ công tác tuyển quân (tr. 168). Thế nhưng, người lính Mỹ gốc Do Thái trong nghiên cứu này lại được khắc họa là những người giàu cảm xúc, biết tiết chế chúng ở một mức độ nào đó. Đây là một hình ảnh rất chân thực về người lính. Không phải lúc nào họ cũng là những người anh hùng cơ bắp (Cooper & Hurcombe, 2009; Buchalski, 2013); họ cũng chỉ là những con người thường nhật, có cảm xúc, suy nghĩ và lo lắng như bao người khác. Do đó, ta có thể kết luận *kết quả của nghiên cứu này đã góp phần khắc họa nên hình ảnh người lính thân thuộc và gần gũi hơn so với các nghiên cứu trước* (Cooper & Hurcombe, 2009; Buchalski, 2013; Cserkits (2021).

*Camp Confidential: America's Secret Nazis* (2021) là một bộ phim tài liệu đặc biệt, cung cấp một góc nhìn mới cho những ai quan tâm Chiến tranh Thế giới thứ II cũng như các vấn đề liên quan. Hai cựu binh Mỹ - Do Thái, Arno Mayer và Peter Weiss, xuất hiện trong bộ phim đã cho chúng ta một góc nhìn thấu suốt về “P.O. Box 1142”, một trong những bí ẩn tuyệt mật của quân đội Mỹ.

Đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất phim, ở một mức độ nào đó, nhà làm phim là những người quyết định mục đích của một bộ phim tài liệu (Jenkins, 2022). Nhà sản xuất phim *Camp Confidential: America's Secret Nazis* cũng không là ngoại lệ. Thông qua lăng kính của Arno và Peter, hai đạo diễn Daniel Sivan và Mor Loushy đã khéo léo lồng ghép các vấn đề đạo đức vào bộ phim, gián tiếp phản đối việc nhập tịch cho các tù binh Phát xít Đức. Từ quan điểm của mình, Daniel và Mor cho rằng những tù binh này phải bị giam giữ và chịu trách nhiệm về những tội ác đã gây ra. Thế nhưng, các tù binh này lại được trao cơ hội nhập cư vào Mỹ, được tung hô là những anh hùng nhờ tham gia vào chương trình không gian của Mỹ. Ngoài ra, bộ phim tài liệu này cũng là một ví dụ điển hình cho thấy chủ trương và chính sách của một đất nước có thể tác động đến các quyết sách của một quốc gia như thế nào.

## 6. Kết luận và hạn chế

Qua quá trình phân tích các thành tố của hệ thống chuyển tác, có thể thấy quá trình Vật chất (Material process) được hai cựu binh sử dụng nhiều nhất, kế đến là các quá trình Quan hệ (Relational process), Phát ngôn (Verbal process) và Tinh thần (Mental process). Quá trình Hành vi (Behavioural process) và Tồn tại (Existential process) được sử dụng ít nhất. Do quá trình Vật chất phổ biến nhất nên hai tham thể gắn liền với loại quá trình này, Hành thể (Actor) và Đích thể (Goal), có tần suất xuất hiện cao nhất. Đối với yếu tố chu cảnh, Định vị (Location) và Phong cách (Manner) là hai loại chu cảnh phổ biến nhất. Với câu hỏi nghiên cứu thứ nhất, các thành tố trong hệ thống chuyển tác góp phần kiến tạo nên hình ảnh người lính là những người Do Thái điển hình, mang trong mình sự thù hận Đức Quốc xã, là những người kỉ luật, luôn đặt nhiệm vụ lên hàng đầu và là những người giàu cảm xúc, biết kiểm soát chúng. Với câu hỏi nghiên cứu thứ hai, nhóm tác giả đã xác định được những điểm giống và khác nhau trong ngôn ngữ của hai cựu binh. *Tính chất công việc họ đảm nhận và nội dung họ đóng góp vào cốt truyện chung* là hai yếu tố tạo ra sự khác nhau trong ngôn ngữ của Arno và Peter.

Dù đã dành khá nhiều thời gian và công sức, nhóm tác giả nhận thấy nghiên cứu này vẫn còn một số điểm hạn chế. Thứ nhất, nghiên cứu này chỉ tập trung phân tích các cú của Arno Mayer và Peter Weiss. Do đó, các yếu tố góp phần khắc họa hình ảnh người lính trong lời nói của những người còn lại được nhắc đến trong bộ phim có thể đã bị bỏ qua. Thứ hai, nghiên cứu này chỉ đào sâu khía cạnh ngôn ngữ, vì thế, việc phân tích các yếu tố hình ảnh, âm thanh và hiệu ứng điện ảnh vẫn chưa được tiến hành triệt để. Cuối cùng, nghiên cứu này chỉ giới hạn trong nghĩa ý niệm và nghĩa biểu hiện, điều này đồng nghĩa với việc nghĩa lô-gíc chưa được phân tích và thảo luận.

## Tài liệu tham khảo

- Akmalia, R. (2020). *The realization of experiential meaning in Up screenplay* (BA thesis). Universitas Negeri Semarang.
- Buchalski, T. (2013). *The faces of war: Representing warrior archetypes, masculinity, and race in modern war films* (MA thesis). University of Colorado.
- Choudhry, A., & Chaudhary, F. (2020). Shattering conventional gender roles: Transitivity analysis of Disney's Zootopia. *Journal of Languages, Culture and Civilization*, 2(4), 221-234. <https://doi.org/10.47067/jlcc.v2i4.28>
- Cooper, N. & Hurcombe, M. (2009). Editorial: The figure of the soldier. *Journal of War and Culture Studies*, 2, 103-104.
- Cserkits, M. (2021). Representation of armed forces through cinematic and animated pieces case studies. *Journal of Advanced Military Studies*, 12(1), 165-180. <https://doi.org/10.21140/mcu.20211201008>
- Eggs, S. (2004). *Introduction to Systemic Functional Linguistics*. Continuum International Publishing Group.

- Emamzadeh, Z. & Sabbar, S. (2016). How can cinema justify wars? A qualitative study on war justification in American cinema. *Journal of Politics and Law*, 10, 18-25. <https://doi.org/10.5539/jpl.v10n1p18>
- Evans, B. (2020). Screen memories in true crime documentary: Trauma, bodies, and places in *The Keepers* (2017) and *Casting JonBenet* (2017). In Hubbell, A.L., Akagawa, N., Rojas-Lizana, S., Pohlman, A. (Eds.), *Places of traumatic memory* (pp. 263-283). Palgrave Macmillan Memory Studies. Palgrave Macmillan, Cham. [https://doi.org/10.1007/978-3-030-52056-4\\_13](https://doi.org/10.1007/978-3-030-52056-4_13)
- Halliday, M. A. K. (1994). *An introduction to Functional Grammar*. Edward Arnold.
- Halliday, M. A. K. & Matthiessen, C. M. I. M. (2004). *An introduction to Functional Grammar*. Edward Arnold.
- Halliday, M. A. K., & Matthiessen, C. M. I. M. (2014). *Halliday's introduction to Functional Grammar*. Routledge.
- Halliday, M.A.K. (2004). *Dẫn luận Ngữ pháp Chức năng*. Translated by Hoàng Văn Vân. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hoàng Văn Vân (2018). “Bánh trôi nước” and three versions of English translation: A Systemic Functional comparison. *VNU Journal of Foreign Studies*, 34(4), 1-35. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4279>
- Jenkins, P. (2022). *What is the purpose of a documentary: How they work*. Brilliantio. <https://brilliantio.com/what-is-the-purpose-of-a-documentary>
- Lèo Thu Trang (2022). *The representation of “B” in the true crime documentary “Abducted in Plain Sight”* (BA thesis). University of Languages and International Studies - Vietnam National University, Hanoi.
- Machin, D., & Mayr, A. (2013). Personalising crime and crime-fighting in factual television: An analysis of social actors and transitivity in language and images. *Critical Discourse Studies*, 10(4), 356-372. <https://doi.org/10.1080/17405904.2013.813771>
- McGarry, R. & Ferguson, N. (2012). *Exploring representations of the soldier as victim: From Northern Ireland to Iraq*. [https://doi.org/10.1057/9781137292254\\_7](https://doi.org/10.1057/9781137292254_7)
- McNab, A. (2010). *Andy McNab: In the eyes of the army, the BBC stands ‘accused’ over drama*. <http://www.telegraph.co.uk/culture/tvandradio/8164646/Andy-McNab-In-the-eyes-of-the-Army-the-BBC-stands-Accused-over-drama.html>
- Matthiessen, C. M. I. M. (1999). The system of transitivity: An exploratory study of text-based profiles. *Functions of Language*, 6(1), 1-51. <https://doi.org/10.1075/fof.6.1.02mat>
- Nichols, B. (2010). *Introduction to documentary* (2nd ed., 1-14). Indiana University Press.
- Nurhayati, N. (2016). *A transitivity analysis on the animation movie dialogues of “Big Hero 6” directed by Don Hall and Chris Williams* (Undergraduate). Skekh Nurjati State Islamic Institute.
- Sihura, M. (2019). Transitivity process in Frozen movie: A study of Systemic Functional Grammar. *International Journal of Systemic Functional Linguistics*, 2(2), 79-85. <https://doi.org/10.55637/ijlfl.2.2.1480.79-85>
- Thompson, G. (2014). *Introducing Functional Grammar* (3rd ed.). Routledge.
- U.S. Army. (n.d.). *Soldier's Creed*.
- Woodward, R., Winter, T. & Jenkins, K. N. (2009). Heroic anxieties: The figure of the British soldier in contemporary print media. *Journal of War and Culture Studies*, 2, 211-223.

**THE REPRESENTATION OF JEWISH-AMERICAN  
SOLDIERS IN THE MILITARY DOCUMENTARY  
“CAMP CONFIDENTIAL: AMERICA’S SECRET NAZIS”:  
A SYSTEMIC FUNCTIONAL ANALYSIS**

Huynh Hong Viet Anh, Nguyen Thi Minh Tam

*VNU University of Languages and International Studies,  
Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** This paper aims to explore the linguistic representation of Jewish-American soldiers in the military documentary named *Camp Confidential: America's Secret Nazis*. The theoretical framework used in this paper is Hallidayan Systemic Functional Linguistics. All clause simplexes produced by two Jewish-American veterans - Arno Mayer and Peter Weiss - were analyzed. The results showed that Material process was the dominant one, followed by Relational, Verbal, and Mental processes. As participants were inherent in the types of processes, Actor and Goal of Material process were the two most prevalent participants detected. While circumstances of Location were the most common, circumstances of Contingency occurred the least. These components of the transitivity system contributed to the representation of Jewish-American soldiers as typical Jews harboring hatred against Nazi Germany, disciplined people placing the mission first, and people who were rich in emotions and able to control them. This study also found that the difference in the language used by the two veterans could be ascribed to two factors: the nature of their job positions and the content they contributed to the storyline. The findings of this study have contributed to constructing a more familiar and relatable representation of soldiers compared to some previous studies. This study hopes to contribute to the existing body of literature on SFL by demonstrating SFL application in analyzing different types of texts, especially research into the representational meaning and the representation of soldiers in documentaries.

*Keyword:* SFL, representational meaning, transitivity, Jewish-American, soldiers